

**TOÀ ÁN NHA DA HUYỆN
TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 10/10/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**NHA DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHA DA HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngoãn và ông Phan Hải Chiêu.
- Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2018/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 68/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên Tòa số: 56/2018/QĐST- HNGĐ ngày 26/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn TV, xã VL, huyện TH, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn LT, xã TN, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Chị D có mặt, anh T vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/4/2018 cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Hoàng Ngọc T kết hôn với nhau ngày 04/11/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TN, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn và có quan hệ bất chính với người khác nhưng chị không có căn cứ gì dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xúc phạm danh dự nhau. Đến tháng 12/2016, chị không chịu nổi nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở tại xã VL và vợ chồng sống ly thA từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thA giữa chị D và anh T không ai có trách nhiệm và nghĩa vụ với ai và cũng không liên lạc gì với nhau, gia đình hai bên nội, ngoại đã hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng chị đã mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Hoàng Ngọc S, sinh ngày 04/02/2014. Quan điểm của chị xin nuôi cháu Hoàng Ngọc S và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hoàng Ngọc A là bố đẻ anh Hoàng Ngọc T trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh T là do tính tình không hợp, chị D và anh T đã sống ly thA hai năm nay. Quan điểm của anh T thông qua gia đình ông là đồng ý ly hôn chị D.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc T cố tình không đến Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho anh T yêu cầu anh T cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhA, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của anh về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhA, con chung, tài sản, nợ chung. Anh Hoàng Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh T cố tình không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của anh T có xác nhận của chính quyền địa phương nơi anh T đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuA theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhA: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Ngọc T. Về quan hệ con chung: Xử giao con Hoàng Ngọc S, sinh ngày 04/02/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Ngọc T là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dA sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Ngọc T.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhA: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Ngọc T kết hôn với nhau có đăng ký ngày 04/11/2011 tại Ủy ban nhA dA xã TN, huyện TH, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhA tự nguyện, hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị D và anh T không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình nên giữa chị D và anh T đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thA từ 12/2016 đến nay. Anh Hoàng Ngọc T không đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên Tòa chứng tỏ anh T bỏ mặc, không quan tâm đến

chị D thể hiện không thiện chí trong việc cải thiện tình trạng hôn nhân đang mâu thuẫn trong khi chị D xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, kiên quyết xin ly hôn anh T. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D, xử cho chị D được ly hôn anh T.

[2]. Về quan hệ con chung: Chị D và anh T có một con chung là Hoàng Ngọc S. Quan điểm của chị xin nuôi con Hoàng Ngọc S và chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy cháu Hoàng Ngọc S đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo về mọi mặt cho cháu Hoàng Ngọc S cả về thể chất cũng như tinh thần của cháu. Vì vậy, cần xử giao con Hoàng Ngọc S cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị D khai: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T không có văn bản nào gửi Tòa án thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa, do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Hoàng Ngọc T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con Hoàng Ngọc S, sinh ngày 04/02/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị D có quyền thăm nom con chung. Anh T và chị D có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị D và anh T có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008704 ngày 29

tháng 5 năm 2018 của chi cục Thi hành án dA sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã TN.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh